

Bản án số: 45/2019/HS-PT

Ngày 25-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Hồng Thắng

Các Thẩm phán: Bà Phạm Ngọc Hà, bà Hoàng Thị Minh Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 73/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Bùi Anh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 21/2019/HS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo có kháng cáo:

Bùi Anh T, sinh năm 1991; Nơi sinh: huyện N, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Tổ dân phố 10, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh B, sinh năm 1957 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1965; vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (*Có mặt tại phiên tòa*).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 01 bị cáo khác và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 50 phút ngày 21/5/2019, tại khu vực Chốt kiểm soát lâm sản thuộc thôn P, xã N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang, Tổ công tác cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đối với Trần Trung D, sinh năm 1980, trú tại: Tổ dân phố N, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang và

Bùi Anh T, sinh năm 1991, trú tại: tổ dân phố 10, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi áo ngực của Trần Trung D 01 gói nhỏ được gói bằng lớp nylon màu trắng (túi đựng xi lanh), bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng ngà nghi là Heroine; thu giữ tại túi quần bên trái phía trước của Bùi Anh T 01 gói nhỏ được gói bằng túi nylon màu xanh, bên trong đều chứa chất bột vón cục màu trắng ngà nghi là Heroine (Trong quá trình bắt giữ D, T khai đó là Heroine, mục đích tàng trữ để sử dụng).

Tại Kết luận giám định số 366/GĐKTHS ngày 23/5/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà trong bì kí hiệu A1 thu giữ của Trần Trung D gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (Hêrôin) số thứ tự 09 thuộc danh mục IA, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, khối lượng 0,447 gam (*Không thấy bốn bốn bảy gam*); Số chất bột vón cục màu trắng ngà trong bì kí hiệu A2 thu giữ của Bùi Anh T gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine (Hêrôin) số thứ tự 09 thuộc danh mục IA, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, khối lượng 1,003 gam (*Một thấy không không ba gam*).

Trong quá trình điều tra Bùi Anh T, Trần Trung D khai nhận: Bản thân T, D là người nghiện chất ma túy. Nguồn gốc số Heroine của T và D tàng trữ trái phép bị cơ quan điều tra thu giữ là khoảng 13 giờ 30 ngày 21/5/2019, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nouvo, biển kiểm soát 22B1- 025.65 (mượn của Vũ Thành T1, trú tại: tổ dân phố 4, thị trấn N, huyện N) chở D cùng đi đến khu vực S, thuộc xã K, huyện B, tỉnh Hà Giang mua với người không quen biết. Số lượng Heroine trên D mua với giá 400.000đồng và T mua với giá 1.000.000đồng. Sau khi mua được chất ma túy trên đường về D sử dụng một phần bằng cách tiêm chích vào cơ thể. Số còn lại khi T, D về đến chốt kiểm soát lâm sản thuộc thôn P, xã N, huyện N thì bị tổ công tác Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N kiểm tra, phát hiện và thu giữ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Anh T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Bùi Anh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Trần Trung D 01 năm 06 tháng tù; về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09 tháng 9 năm 2019, bị cáo Bùi Anh T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật; đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ trong hạn luật định; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết liên quan đến vụ án trên cơ sở các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, đánh giá

vai trò, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Bùi Anh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Bùi Anh T xuất trình Bằng khen của Ban chấp hành Liên đoàn lao động tỉnh Tuyên Quang, Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục của Bộ trưởng Bộ Giáo dục đào tạo cho bà Bùi Thị L là mẹ đẻ của bị cáo và biên lai thu tiền án phí hình sự sơ thẩm, đây là tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh tại giai đoạn phúc thẩm. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt: Bị cáo Bùi Anh T 01 năm 03 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (Ngày 21/5/2019).

Bị cáo Bùi Anh T nhất trí quan điểm của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận. Khi được Hội đồng xét xử cho phép nói lời sau cùng, bị cáo xin giảm hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Anh T tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm. Do vậy, có đủ căn cứ xác định: Hồi 16 giờ 50 phút ngày 21/5/2019, tại Chốt kiểm soát lâm sản thuộc thôn P, xã N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang, Bùi Anh T đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,003gam Heroine, Trần Trung D đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,447gam Heroine. Mục đích T, D tàng trữ Heroine để sử dụng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực, nhận thức được hành vi của mình nhưng đã coi thường pháp luật, cố ý phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Bùi Anh T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[3] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình được tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đó là: Bằng khen của Ban chấp hành Liên đoàn lao động tỉnh Tuyên Quang, Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục của Bộ trưởng Bộ Giáo dục đào tạo cho bà Bùi Thị L là mẹ đẻ của bị cáo và biên lai

thu tiền án phí hình sự sơ thẩm. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Ghi nhận bị cáo Bùi Anh T đã nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm tại biên lai số 0000782 ngày 16/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

[4] Bị cáo Bùi Anh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Anh T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2019/HS-ST ngày 05 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt như sau:

Căn cứ: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Bùi Anh T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (Ngày 21/5/2019).

Ghi nhận bị cáo Bùi Anh T đã nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm tại biên lai số 0000782 ngày 16/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo Bùi Anh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (25/10/2019)./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh T.Quang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện N;
- VKSND huyện N;
- CQCSĐT Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo;
- Văn phòng – TAND tỉnh T.Quang;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ma Hồng Thắng